

**ĐẠI HỌC DUY TÂN  
TRUNG TÂM TIN HỌC**

**BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT 1 THÁNG 06/2026  
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO**

**Thời gian: 17h45 \* Ngày thi: 14/06/2026**

**Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.**

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
						KTC	THUD	KẾT QUẢ	
1	25217105062	Nguyễn Thiên Ân	28/01/2001	Kon Tum	32SYC1	4.3	5.5	Không Đạt	
2	26205342546	Hồ Chúc Phương	24/03/2002	Thái Nguyên	32SYC1	7.3	7.8	Đạt	
3	27218427344	Nguyễn Thế Anh	12/04/2003	Gia Lai	32TBN3	5.0	3.9	Không Đạt	
4	26205331644	Lê Diệp Chi	19/10/2002	Hà Tĩnh	32SYC1	9.3	8.8	Đạt	
5	26215339262	Phạm Quốc Cường	06/05/2002	Đắk Lắk	32SYC1	8.3	8.3	Đạt	
6	28204652092	Lê Bá Anh	04/10/2004	Quảng Trị	31CBN11	8.0	5.3	Đạt	
7	29204624713	Lưu Thị Xuân	17/04/2005	Đà Nẵng	32SBN1	V	V	Không Đạt	
8	28212303215	Đoàn Hiếu Dị	20/09/2004	Phú Yên	32SYC1	9.7	5.3	Đạt	
9	27205351179	Trịnh Thị Thanh Diễm	25/10/2003	Quảng Ngãi	31SHT5	8.3	7.5	Đạt	
10	29204659686	Đoàn Ngân Thy	15/08/2005	Đà Nẵng	32SBN1	8.7	7.3	Đạt	
11	29206549149	Man Thị Thanh Diệu	05/09/2005	Gia Lai	32SBN1	9.3	10.0	Đạt	
12	27211339406	Nguyễn Văn Đức	20/06/2003	Hà Tĩnh	30SBN5	V	V	Không Đạt	
13	26205328779	Trần Vũ Y Dung	26/08/2002	Bình Định	32SYC1	9.0	5.3	Đạt	
14	26215342248	Nguyễn Tấn Dũng	14/07/2002	Đà Nẵng	32SYC1	6.7	8.0	Đạt	
15	27217200816	Nguyễn Công Duy	25/11/2003	Khánh Hòa	31TBN14	V	V	Không Đạt	
16	27202244884	Phạm Thị Mỹ Duyên	07/10/2003	Quảng Nam	31CHT11	7.0	3.3	Không Đạt	
17	28206549501	Nguyễn Thị Thu Hà	02/05/2004	Đắk Lắk	31TSC9	5.7	1.0	Không Đạt	
18	28214305381	Lê Quang Hải	25/05/2004	Quảng Trị	31TBN19	7.0	4.3	Không Đạt	
19	26205331690	Chế Gia Hân	28/08/2002	Huế	32SYC1	8.7	8.3	Đạt	
20	29201160629	Nguyễn Huỳnh Ngọc Hiền	10/01/2005	Quảng Ngãi	32SBN1	10.0	8.5	Đạt	
21	29207230167	Nguyễn Thị Thanh Hiền	19/11/2005	Gia Lai	32SBN1	10.0	8.8	Đạt	
22	28212302946	Hồ Bùi Quang Hiền	08/07/2004	Quảng Ngãi	32SBN1	10.0	6.8	Đạt	
23	29214624722	Nguyễn Ngọc Hiếu	27/02/2001	Quảng Bình	32TBN3	6.3	3.8	Không Đạt	
24	29206658286	Nguyễn Thị Hồng Hiếu	27/11/2005	Đắk Nông	32TBN3	8.3	2.0	Không Đạt	
25	29206558281	Nguyễn Thị Minh Hoa	05/09/2005	Quảng Nam	31TBN16	8.7	3.3	Không Đạt	
26	28212306725	Đình Vũ Hoàng	27/02/2004	Kon Tum	32SBN1	6.3	7.8	Đạt	
27	26212100428	Hồ Mạnh Hoàng	17/01/2002	Quảng Trị	30SHT7	5.7	5.0	Đạt	
28	30214721333	Trần Phi Hùng	19/11/2006	Quảng Trị	31TSC17	6.0	4.3	Không Đạt	
29	28212138384	Đặng Văn Tuấn Hưng	09/04/2004	Hồ Chí Minh	32SBN1	10.0	6.3	Đạt	
30	28219445959	Nguyễn Nhật Huy	18/03/2004	Quảng Nam	32SYC1	9.0	5.5	Đạt	
31	28214103303	Phùng Văn Huy	12/04/2004	Quảng Trị	32TBN3	5.0	5.0	Đạt	
32	28218041821	Trịnh Gia Huy	25/11/2004	Nam Định	31THT18	7.7	3.8	Không Đạt	

**Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.**

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NOI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
33	29206549767	Nguyễn Thị Vân	Huyền	01/01/2005	Hà Tĩnh	32SBN1	9.7	6.8	Đạt	
34	28204525007	Phạm Thị Lệ	Huyền	14/02/2004	Đắk Lắk	31CSC9	6.3	2.5	Không Đạt	
35	31204623049	Cao Trịnh Hiếu	Kiên	12/10/2007	Bình Định	32TBN3	9.7	5.3	Đạt	
36	28206205071	Nguyễn Thị	Kiều	28/02/2004	Đà Nẵng	32TBN3	9.7	7.5	Đạt	
37	29207134485	Trần Thái Nhật	Lệ	08/03/2005	Lâm Đồng	32SBN1	V	V	Không Đạt	
38	28202705715	Đoàn Hoàng Khánh	Linh	02/09/2004	Bình Định	32TBN1	6.7	4.0	Không Đạt	
39	28204906958	Nguyễn Thị Thùy	Linh	25/08/2004	Gia Lai	32SBN1	9.3	9.0	Đạt	
40	27215245578	Nguyễn Thị Phương	Ly	13/10/2003	Đà Nẵng	31SHT5	8.3	5.0	Đạt	
41	31206376221	Nguyễn Thị Thanh	Mai	14/07/2007	Đắk Lắk	32TBN3	10.0	7.8	Đạt	
42	28204300857	Nguyễn Thị Trà	My	18/10/2003	Quảng Bình	31TSC15	8.0	5.0	Đạt	
43	27203121278	Phan Thị Trà	My	20/03/2003	Đắk Lắk	32TBN3	7.7	6.8	Đạt	
44	29204632084	Nguyễn Thị Thuý	Nga	03/04/2005	Đà Nẵng	32TBN3	9.7	7.5	Đạt	
45	29208163050	Lê Nguyễn Tuyết	Ngân	08/12/2005	Đà Nẵng	32SBN1	8.3	5.5	Đạt	
46	29208163088	Trần Nguyễn Gia	Nghi	27/09/2005	Quảng Ngãi	32TBN3	7.7	3.3	Không Đạt	
47	28208002401	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	06/02/2004	Đà Nẵng	32SYC1	10.0	8.3	Đạt	
48	29204648848	Võ Thị Ái	Nhân	07/07/2005	Đà Nẵng	32TBN3	10.0	7.5	Đạt	
49	28212303634	Võ Viêt Hồng	Nhật	02/08/2004	Quảng Nam	32SYC1	10.0	6.5	Đạt	
50	29204658502	Đỗ Thị Yến	Nhi	20/10/2005	Bình Phước	32SYC1	9.0	7.5	Đạt	
51	29204622423	Phạm Yến	Nhi	07/11/2005	Quảng Ngãi	32TBN3	9.3	7.0	Đạt	
52	28208000717	Phan Ngọc Quỳnh	Nhi	03/02/2004	Quảng Nam	32TBN3	9.3	6.5	Đạt	
53	29206664138	Nguyễn Quỳnh	Như	26/08/2005	Đà Nẵng	32TBN3	9.0	2.5	Không Đạt	
54	29206664139	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	05/12/2005	Quảng Nam	32SBN1	9.0	6.3	Đạt	
55	28207353817	Trần Lê Quỳnh	Như	26/06/2004	Hà Tĩnh	32SYC1	9.7	8.8	Đạt	
56	28206250884	Lê Hoàng	Ny	10/12/2004	Đà Nẵng	32TBN3	8.7	3.5	Không Đạt	
57	29207156057	Trương Ngọc	Ny	11/01/2005	Đà Nẵng	32SBN1	V	V	Không Đạt	
58	28212304234	Nguyễn Tấn	Phát	23/09/2003	Vũng Tàu	32SBN1	5.0	4.0	Không Đạt	
59	29212126080	Nguyễn Văn	Phú	13/03/2005	Quế Sơn	32SYC1	8.3	8.3	Đạt	
60	29207263826	Trần Ngọc Thiên	Phúc	27/10/2005	Bình Định	32TBN3	10.0	8.5	Đạt	
61	29208146857	Phạm Thị Kim	Phước	11/10/2005	Đà Nẵng	32SBN1	9.3	6.3	Đạt	
62	26215342077	Trần Đình	Quý	25/01/2002	Đắk Lắk	32SYC1	10.0	8.5	Đạt	
63	28205151094	Huỳnh Thị Ngọc	Quyên	05/11/2004	Gia Lai	32SYC1	7.3	5.0	Đạt	
64	29206551344	Ngô Hà Hạnh	Quyên	27/05/2005	Đà Nẵng	32SBN1	8.7	3.0	Không Đạt	
65	29206662430	Phan Nguyễn Xuân	Quỳnh	26/02/2005	Quảng Trị	32TBN3	7.7	4.0	Không Đạt	
66	29208120834	Võ Nguyễn Thụy Như	Quỳnh	21/11/2005	Đà Nẵng	32SBN1	V	V	Không Đạt	
67	28212306007	Lương Văn Tú	Tài	13/08/2004	Gia Lai	32SYC1	8.7	5.5	Đạt	

**Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.**

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
68	29206745885	Trịnh Thị Thanh	Tâm	03/06/2005	Đà Nẵng	32SBN1	9.3	7.0	Đạt	
69	29204562385	Lê Thị Thu	Thắm	19/11/2005	Bình Định	32TBN3	10.0	6.5	Đạt	
70	29204562386	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	12/08/2005	Quảng Ngãi	32TBN3	10.0	5.0	Đạt	
71	29214763860	Nguyễn Như	Thắng	18/03/2005	Quảng Trị	32TBN3	8.7	9.3	Đạt	
72	28208154278	Lưu Thị Thu	Thảo	30/11/2004	Đà Nẵng	32TBN3	8.3	5.5	Đạt	
73	28204905337	Nguyễn Thị Phương	Thảo	09/06/2004	Gia Lai	32SBN1	5.3	5.3	Đạt	
74	29204327785	Phạm Thanh	Thảo	31/01/2005	Đà Nẵng	32SYC1	9.0	8.5	Đạt	
75	28206251082	Nguyễn Anh	Thư	25/11/2004	Đà Nẵng	32TBN3	7.3	5.0	Đạt	
76	29204665435	Nguyễn Thị Bích	Thùy	30/05/2005	Quảng Bình	32SYC1	6.3	5.0	Đạt	
77	29206558742	Mai Thị Hà	Tiên	09/11/2005	Quảng Nam	31CSC4	8.3	5.0	Đạt	
78	28207203203	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	19/08/2004	Quảng Ngãi	31CSC3	5.3	5.0	Đạt	
79	28212302160	Hoàng Ngọc Phú	Tiến	21/11/2004	Quảng Trị	32SYC1	5.7	9.0	Đạt	
80	28206705723	Nguyễn Bảo	Trâm	30/08/2004	Quảng Nam	32TBN3	8.3	6.3	Đạt	
81	29206562451	Trần Thanh	Trâm	05/12/2005	Quảng Nam	31CSC4	7.0	4.3	Không Đạt	
82	29206726263	Nguyễn Gia Bảo	Trân	15/09/2005	Gia Lai	32SBN1	8.3	5.5	Đạt	
83	31206376825	Hứa Quỳnh	Trang	03/11/2007	Đắk Lắk	32TBN3	9.0	6.8	Đạt	
84	29204643328	Trịnh Thị Thu	Trang	02/12/2005	Đà Nẵng	32TBN3	10.0	6.5	Đạt	
85	28212336828	Bùi Đức Đan	Trưởng	01/11/2004	Hà Tĩnh	32SYC1	9.7	6.5	Đạt	
86	28212303699	Nguyễn Quang	Trưởng	04/01/2004	Đắk Lắk	32SBN1	6.7	6.8	Đạt	
87	28214602151	Bùi Văn	Tú	24/11/2003	Đắk Lắk	31TBN18	4.7	3.5	Không Đạt	
88	28208005686	Lê Thị Cẩm	Vân	24/05/2004	Quảng Trị	32TBN3	9.3	5.3	Đạt	
89	28218152124	Nguyễn Tấn	Văn	02/04/2004	Quảng Nam	31CHT3	8.3	5.3	Đạt	
90	29204665278	Nguyễn Thị Thảo	Vi	13/05/2005	Đà Nẵng	32SYC1	8.7	7.8	Đạt	
91	28208155025	Nguyễn Thị Yến	Vi	05/04/2003	Quảng Nam	31TBN19	7.0	3.5	Không Đạt	
92	27203932822	Hồ Thị Mỹ	Việt	01/08/2003	Nghệ An	30CYC1	9.0	6.3	Đạt	
93	29204651069	Nguyễn Thị Ngọc	Vy	02/07/2005	Quảng Ngãi	32TBN3	10.0	9.5	Đạt	
94	29208120075	Phan Thị Phương	Vỹ	03/03/2005	Đà Nẵng	32TBN3	9.7	6.0	Đạt	

**TRUNG TÂM TIN HỌC**

*(Đã ký)*

**Dương Trương Quốc Khánh**